

Số: 676 /KH-UBND

Quảng Trị, ngày 22 tháng 02 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các Trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND, ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các Trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND, ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

+ Đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và tổ chức cho trẻ mầm non được bán trú và học 2 buổi/ngày tại các trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị; duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

+ Tiếp tục huy động sự tham gia của xã hội để chăm lo phát triển giáo dục mầm non bên cạnh sự đầu tư hàng năm của ngân sách nhà nước.

+ Việc thực hiện chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các Trường mầm non công lập nhằm đảm bảo tính công bằng trong giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Về mục tiêu cụ thể:

+ 100% người lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các Trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh được trả lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ nguồn xã hội hóa và ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động; ổn định lương, đảm bảo đội ngũ yên tâm công tác và thực hiện tốt nhiệm vụ.

+ Đảm bảo đủ người lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các Trường mầm non công lập theo Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 và theo các qui định của nhà nước; duy trì các hoạt động nuôi dạy trẻ, huy động trẻ ra lớp; nâng cao chất lượng chăm sóc dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ.

II. ĐỐI TƯỢNG, SỐ LƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng áp dụng: Người lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong trường mầm non công lập ngoài việc đảm bảo các yêu cầu chung theo quy định của pháp luật cần có đủ các điều kiện sau:

- Có đủ sức khỏe và không mắc các bệnh truyền nhiễm khi tham gia hợp đồng lao động nấu ăn tại trường mầm non.

- Có chứng chỉ nghề về chế biến dinh dưỡng hoặc chứng chỉ nghề nấu ăn trở lên (ưu tiên người có chứng chỉ nghề về chế biến dinh dưỡng hoặc chứng chỉ nghề nấu ăn có bằng trung cấp sư phạm mầm non trở lên).

2. Về số lượng lao động hợp đồng vị trí nấu ăn: Là số lượng lao động thực tế nhưng không vượt quá định mức số lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các Trường mầm non công lập quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ (35 cháu nhà trẻ hoặc 50 cháu mẫu giáo được hợp đồng 1 người nấu ăn).

3. Về phạm vi: Hướng dẫn được áp dụng để thực hiện chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các Trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị.

III. CHẾ ĐỘ LƯƠNG VÀ HỖ TRỢ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

1. Nguyên tắc thực hiện lao động hợp đồng nấu ăn và chế độ làm việc

Người làm việc theo chế độ lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các Trường mầm non công lập tuân thủ theo các yêu cầu của văn bản hiện hành và quy định tại Điều lệ trường mầm non, đảm bảo 8 giờ/ngày.

2. Về chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (áp dụng theo các văn bản hiện hành của Chính phủ)

- Cách tính lương: Áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động ở từng thời điểm.

Tiền lương tháng bằng (=) mức lương tối thiểu vùng nhân (x) 1,07. Thời gian trả lương 9 tháng/người/năm.

- Tiền hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bằng tiền lương hàng tháng x (nhân) x 21,5% (do ngân sách nhà nước hỗ trợ 9 tháng/người/năm).

- Riêng đối với vùng đặc biệt khó khăn, ngân sách hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 12 tháng/người/năm.

3. Về cơ cấu nguồn kinh phí chi trả

- Vùng đặc biệt khó khăn: Tiền lương và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do ngân sách nhà nước chi hỗ trợ 100% (trong đó ngân sách tỉnh 80%, ngân sách huyện 20%).

- Vùng khó khăn: Tiền lương được chi trả từ ngân sách của nhà nước 50% (trong đó ngân sách tỉnh 70%, ngân sách huyện 30%), nguồn xã hội hóa 50%; bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ngân sách của nhà nước hỗ trợ 100% (trong đó ngân sách tỉnh 70%, ngân sách huyện 30%).

- Vùng thuận lợi (các xã, phường, thị trấn còn lại): Tiền lương được chi trả từ nguồn xã hội hóa 100%; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do ngân sách của nhà nước hỗ trợ 100% (trong đó ngân sách tỉnh 70%, ngân sách huyện 30%).

Việc áp dụng mức lương và phân chia vùng thực hiện theo Quyết định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và được điều chỉnh khi có thay đổi của cấp có thẩm quyền (áp dụng thời điểm hiện tại theo Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Khuyến khích các đơn vị huy động được nguồn xã hội hóa để:

+ Hỗ trợ đối với người lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập với mức hỗ trợ tối đa không quá 50% mức lương tối thiểu vùng.

+ Hỗ trợ người lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp 03 tháng còn lại của năm đối với vùng thuận lợi và vùng khó khăn.

IV. THỜI GIAN

Thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND, ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh từ ngày 01/01/2019, hằng năm tiếp tục có sự rà soát, bổ sung để đảm bảo sự phù hợp với điều kiện của tỉnh, đáp ứng sự phát triển của cấp học mầm non cũng như các yêu cầu của xã hội.

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND, ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các Trường mầm non công lập trên phạm vi toàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các Trường mầm non công lập theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính

- Cân đối nguồn ngân sách hằng năm để trình UBND tỉnh bố trí đầy đủ nguồn kinh phí đảm bảo triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND, ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện các chế độ hỗ trợ cho lao động hợp đồng vị trí nấu ăn

trong các trường mầm non công lập tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc cấp và quyết toán kinh phí cho các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các đơn vị trường học, người lao động thực hiện việc hợp đồng lao động vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan hướng dẫn việc thu, trích nộp và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho đội ngũ nấu ăn của các trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, trường học, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các Trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng nội dung hỗ trợ theo quy định.

b) Tuyên truyền, phổ biến, công bố, công khai cơ chế, chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch này cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được biết để cùng hỗ trợ và phối hợp thực hiện.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ và đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

6. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

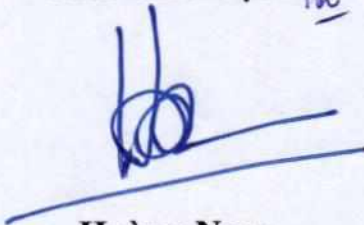
Phối hợp với các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nội vụ kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện bảo đảm đúng đối tượng, hiệu quả, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT/Tỉnh ủy, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Nội vụ, LĐTB&XH;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Hoàng Nam